TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày: 24-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thành Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Phới;

2. Ông Đặng Lễ Nghi.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Đức Trọn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Thể - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Cầu Kè xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn G, sinh năm 1995 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi ĐKHKTT: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh T. Chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã M, huyện Đ, tỉnh L; Nghề nghiệp: Sửa chữa cơ khí; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1971; Vợ: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định khởi tố bị cáo. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19 tháng 9 năm 2023 và chuyển sang tạm giam từ ngày 21 tháng 9 năm 2023 đến nay (có mặt).

Bị hại: Ông Dương Văn P, sinh năm 1979 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh T

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1970 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh T.

2. Ông Cao Văn Q, sinh năm 1989 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh T.

Người làm chứng:

1. Ông Cao Văn H, sinh năm 1990 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh T.

2. Ông Trần Thanh D, sinh năm 1992 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh T.

3. Ông Sơn Sâm B, sinh năm 1983 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ ngày 16/9/2023, bị cáo Nguyễn Văn G đi xe từ huyện Đứ, tỉnh L về nhà tại Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh T để làm căn cước công dân. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, bị cáo về đến nhà của anh ruột tên Trần Thanh D. Khi vào nhà, bị cáo G nhìn thấy 01 (một) máy dầu Diesel, nhãn hiệu VIKYNO RV95-N, màu đỏ - xám của anh Dương Văn P, ngụ cùng ấp, để cặp vách tol, bên trong máy hiên nhà của anh D nhưng khi đó bị cáo G không biết máy dầu của ai và bị cáo G nảy sinh ý định lấy trộm máy dầu bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo G gọi điện thoại cho anh Sơn Sâm B nói gia đình có máy dầu, hiện không còn sử dụng nhờ anh B tìm người mua máy dầu giúp bị cáo G và rủ anh B đến nhà chơi thì anh B đồng ý. Sau đó, anh B điện thoại cho anh Cao Văn Q để hỏi anh Q có mua máy dầu không nhưng không liên lạc được. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, anh B đi đến nhà anh Trần Thanh D gặp bị cáo G, lúc này bị cáo G tiếp tục nhờ anh B tìm người mua máy dầu thì anh B đồng ý rồi đi về. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, không thấy anh B liên lạc nên bị cáo G gọi điện thoại cho anh B hỏi thăm thì anh B trả lời là đang liên lạc với người mua. Nhưng sau đó, anh B không gọi điện trả lời nên bị cáo G đi đến ngã ba Gò Cát thuộc xã Hiếu Trung, huyện Tiểu Cần gặp anh B và tiếp tục nhờ anh B tìm người để bán máy dầu. Lúc này, anh B điện thoại cho anh Cao Văn H, cư trú ấp Cầu Tre, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần là em ruột của anh Q nói bị cáo G có máy dầu kêu bán và kêu anh H hỏi anh Q có mua hay không thì anh H đồng ý. Sau đó, anh B kêu bị cáo G đi về nhà chờ.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, anh B dẫn anh Cao Văn Q và anh Cao Văn H đến nhà của anh Trần Thanh D tìm bị cáo G để xem máy dầu. Khi gặp mặt, bị cáo G nói với anh Q và anh H "Gia đình có máy dầu, không còn sử dụng nên kêu bán". Qua kiểm tra, anh Q và bị cáo G thống nhất thỏa thuận giá mua bán máy dầu là 3.500.000 đồng. Sau khi thoả thuận xong, anh Q đưa trước cho bị cáo G số tiền 1.000.000 đồng và hẹn bị cáo G sáng ngày 17/9/2023 đến quán nước Hạnh Phúc, thuộc xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, anh Q sẽ đưa đủ số tiền còn lại là 2.500.000 đồng thì bị cáo G đồng ý. Sau đó, anh Q và anh H chở máy dầu về nhà.

Đến khoảng 11 giờ ngày 17/9/2023, bị cáo G đi đến xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần gặp anh H nhận số tiền 2.500.000 đồng do anh Q nhờ anh H trả tiền mua máy cho bị cáo G. Sau khi nhận được tiền, bị cáo G cho anh B số tiền 200.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo G tiêu xài cá nhân hết số tiền 2.290.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh Dương Văn P phát hiện máy dầu bị mất nên anh Phong đã trình báo sự việc đến cơ quan Công an.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn G thừa nhận hành vi vi phạm của mình như đã nêu trên và tự nguyện giao nộp số tiền còn lại là 1.010.000 đồng. Bị hại Dương Văn P đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm. Đồng thời, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C nộp tiền bồi thường thay cho bị cáo là 2.290.000 đồng. Anh Sơn Sâm B tự nguyện nộp lại số tiền 200.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 22/BKL-HĐĐG ngày 19/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Kè kết luận 01 *(một)* máy dầu Diesel, nhãn hiệu VIKYNO RV95-N, màu đỏ - xám có giá trị là 3.800.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 (một) máy dầu Diesel, nhãn hiệu VIKYNO RV95-N, màu đỏ - xám do anh Cao Văn Q tự nguyện giao nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho bị hại Dương Văn P xong.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS-HS ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn G đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng là đúng, bị cáo không khiếu nại hay bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 06 đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bị cáo

phải bồi thường thiệt hại gì thêm và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền bồi thường thay cho bị cáo là 2.290.000 đồng nên đề nghị không xem xét.

Ngoài ra vị đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn G không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Bị cáo Nguyễn Văn G nói lời sau cùng: Bị cáo chỉ vì nảy sinh lòng tham nhất thời và đã nhận thức được việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng đã mô tả, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; Phù hợp với lời khai của người bị hại; người làm chứng; và còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 19 giờ, ngày 16/9/2023, lợi dụng việc không có ai trông coi tài sản nên bị cáo Nguyễn Văn G đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 máy dầu Diesel, nhãn hiệu VIKYNO RV95-N, màu đỏ - xám của anh Dương Văn P để bán cho anh Cao Văn Q được số tiền 3.500.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Bản kết luận định giá tài sản số: 22/BKL-HĐĐG ngày 19/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Kè kết luận 01 *(một)* máy dầu Diesel, nhãn hiệu VIKYNO RV95-N, màu đỏ - xám có giá trị là 3.800.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn G đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo còn tác động xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đầy đủ sức khỏe, bị cáo phải nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi dẫn đến phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để vừa thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, vừa thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, để nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa

sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ý thức cho xã hội và cũng nhằm răng đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo, góp phần ổn định tình hình chính trị tại địa phương và công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm hiện nay, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Song, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đồng thời, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền bồi thường thay cho bị cáo là 2.290.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 *(một)* máy dầu Diesel, nhãn hiệu VIKYNO RV95-N, màu đỏ - xám. Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại Dương Văn P là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, đều đúng quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn G phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Bị cáo; Bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 06 *(sáu)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19 tháng 9 năm 2023.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Dương Văn P không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền bồi thường thay cho bị cáo là 2.290.000 đồng nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn G nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thành Tú